TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS - ST
Ngày 24/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Quốc Việt
2. Bà Lý Thị Minh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 20/2019/TLST - HS ngày 20/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST- HS ngày 10/7/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức L, sinh năm 1995; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn ; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ học vấn : Lớp 9/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh M; vợ: Ma Thị H, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/11/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 20 phút, ngày 14/11/2018, tại khu vực thôn Nà T, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Chợ Đồn phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Đức L, trú tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi quần trước bên phải Long đang mặc trên người 01 (một) gói nhỏ nilon màu trắng đục bên trong có chứa chất bột màu trắng (*niêm phong trong phong bì kí hiệu T1*); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL đã qua xử dụng.

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 14/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và công trình phụ cận đối với Nguyễn Đức L tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Qua khám xét phát hiện và thu giữ tại gầm tủ kê sát buồng ngủ của Nguyễn Đức L 01 (một) lọ nhựa màu trắng có ghi chữ SAVIPAMOL 500, bên trong đựng 06 (sáu) gói nhỏ

nilon màu trắng đục, trong đó có 05 (năm) gói nhỏ chứa bột màu trắng dạng cục và 01 (một) gói nhỏ có bám dính chất bột màu trắng (*niêm phong trong phong bì kí hiệu T2);* 02 (hai) xi lanh loại 03ml/cc màu trắng đã qua sử dụng; 02 (hai) vỏ lọ nước cất tại bếp ăn trong nhà Nguyễn Đức L.

Tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng: Phong bì niêm phong ký hiệu T1: cân riêng chất bột màu trắng dạng cục có khối lượng là 2,57g (*Hai phẩy năm mươi bảy gam*), sau niêm phong vào phong bì kí hiệu A1 gửi giám định; Phong bì niêm phong ký hiệu T2: Cân riêng số chất bột màu trắng dạng cục có khối lượng 18,05 (*Mười tám phẩy không năm gam*), sau niêm phong lại vào trong phong bì kí hiệu A2 gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 117/KTHS-MT ngày 21/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng dạng bột và dạng cục trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 2,570g (*Hai phẩy năm bảy gam*); mẫu chất bột màu trắng dạng bột và dạng cục trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 18,050g (*Mười tám phẩy không năm gam*).

Quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Đức L khai nhận: 01 gói nhỏ ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang và 05 (năm) gói nhỏ ma túy thu giữ khi khám xét là ma túy loại Heroine do L mua về để sử dụng cá nhân, cụ thể: Khoảng 12 giờ ngày 14/11/2018, L đi nhờ xe máy của 01 (một) người đàn ông (*Không rõ tên tuổi, địa chỉ*) từ nhà ra khu vực ngã tư Bưu điện huyện C thuộc Tổ 2A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn mua 01 (một) gói nhỏ ma túy (Heroine) với 01 (một) người đàn ông khoảng 30 tuổi (*Không rõ tên tuổi, địa chỉ*) với số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy L đi bộ về nhà và chia gói ma túy trên thành 07 (bảy) gói nhỏ. Sau khi chia ma túy thành từng gói nhỏ xong L đã sử dụng 01 (một) gói nhỏ, số ma túy còn lại L cho 05 (năm) gói cùng giấy gói cũ của gói ma túy L vừa sử dụng vào 01 (một) lọ nhựa màu trắng đem cất giấu dưới gầm tủ kê sát buồng ngủ, còn 01 (một) gói L cất giữ tại túi quần đang mặc trên người thì bị bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số 21/CT - VKSCĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L với mức hình phạt từ 07 năm đến 08 năm tù.Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ký hiệu T117 đã được niêm phong, bên ngoài mặt trước có ghi dòng chữ Mẫu vật hoàn trả vụ: Nguyễn Đức L 1995. Mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn đỏ ghi dòng chữ CÔNG AN TỈNH BẮC KAN, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ và 03 (ba) chữ ký không đọc được (Bên trong chứa ma túy - Heroine sau giám định còn lại); 02 (Hai) phong bì

ký hiệu T1, T2 đã cắt mở niêm phong; 01 lọ nhựa màu trắng, bên ngoài lọ nhựa có ghi dòng chữ SAVIPAMOL 500; 02 (hai) xi lanh loại 03ml/cc màu trắng đã qua sử dụng; 02 (hai) vỏ lọ nước cất; tạm giữ 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu ITEL, vỏ màu đen viền màu cam, điện thoại bàn phím để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức L khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 14/11/2018 tại khu vực ngã tư Bưu điện huyện C thuộc tổ 2A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn bị cáo mua 01 gói ma túy với giá 2.000.000 đồng với một người đàn ông không không rõ tên, tuổi, địa chỉ đem về nhà chia thành 07 gói nhỏ để bản thân sử dụng. Sau khi chia ma túy xong bị cáo sử dụng 01 gói, cất giấu trong túi quần đang mặc trên người 01 gói, 05 gói còn lại bị cáo để vào trong lọ nhựa cất giấu dưới gầm tủ kê sát buồng ngủ. Đến hồi 14 giờ 20 phút cùng ngày bị cáo bị tổ công tác của Công an huyện Chợ Đồn bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Toàn bộ số ma túy của bị cáo bị thu giữ đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng là 20,62 gam, bị cáo tàng trữ để bản thân sử dụng.

Lời khai của bị cáo tai phiên tòa là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Hành vi tàng trữ 20,62 (*Hai mươi phẩy sáu mươi hai gam*) chất ma túy Heroine của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 21/CT – VKSCĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thực hiện : Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất ma tuý, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương nên cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh mới đủ sức giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

Hình sự. Ngoài ra bị cáo có bà nội là bà Nông Thị Đ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt bổ sung : Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng"*. Tuy nhiên, qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) phong bì ký hiệu T117 đã được niêm phong, bên ngoài mặt trước có ghi dòng chữ Mẫu vật hoàn trả vụ: Nguyễn Đức Long 1995. Mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn đỏ ghi dòng chữ CÔNG AN TỈNH BẮC KAN, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ và 03 (ba) chữ ký không đọc được (Bên trong chứa ma túy - Heroine sau giám định còn lại); 02 (hai) phong bì ký hiệu T1, T2 đã cắt mở niêm phong; 01 lọ nhựa màu trắng, bên ngoài lọ nhựa có ghi dòng chữ SAVIPAMOL 500; 02 (hai) xi lanh loại 03ml/cc màu trắng đã qua sử dụng; 02 (hai) vỏ lọ nước.

- 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu ITEL, vỏ màu đen viền màu cam, điện thoại bàn phím không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Trong vụ án còn có đối tượng nam giới khoảng 30 tuổi (không rõ họ, tên cụ thể) theo lời khai của bị cáo là người đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo ngày 14/11/2018, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể của đối tượng này nên không đủ cơ sở để điều tra xử lý

[8] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức L phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 14/11/2018).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) phong bì ký hiệu T117 đã được niêm phong, bên ngoài mặt trước có ghi dòng chữ Mẫu vật hoàn trả vụ: Nguyễn Đức L 1995. Mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn đỏ ghi dòng chữ CÔNG AN TỈNH BẮC KAN, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ và 03 (ba) chữ ký không đọc được

(Bên trong chứa ma túy - Heroine sau giám định còn lại); 02 (hai) phong bì ký hiệu T1, T2 đã cắt mở niêm phong;01 lọ nhựa màu trắng, bên ngoài lọ nhựa có ghi dòng chữ SAVIPAMOL 500; 02 (hai) xi lanh loại 03ml/cc màu trắng đã qua sử dụng; 02 (hai) vỏ lọ nước cất.

- Tạm giữ 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu ITEL, vỏ màu đen viền màu cam, điện thoại bàn phím để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đức L phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Văn Mẫn